HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: ___Y_____NO

EXIT VISA.#: _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) THI (Middle) NGOC DUNG (First)

Current Address 71/20 Trần Khắc Chân Tân Định Q.1.

Date of Birth 9/27/1963 Place of Birth Gia Lộc.

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

NGUYEN VAN HUONG (10/1/27)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Major

Released: 12/24/80

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 10/3/85

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ng. thi ngoc

Dung

1963

A 1842 CA

Ngô Thị

ngọc Dung

1963

A184R6A

PONG

Trần Thị

Khuê

1931

A18426B

Trần thị

Khuê

1931

Ngô Thị
ngọc Mai
1971

Ng Thi ngoc

Mai

1971

Nguyễn Tiến
Hùng
1974

A18428

Ng° Tiến
Hưng
1974

A 18428

Saigon ngày 23. 08. 1989

Kính gởi Bà Khúc Minh Thỏ

Kính thưa Bà

Cháu tên là Nguyễn thị ngọc Dung Hiền cùng ngụ tại 71/20 Trần khắc chân, Tân Định Saigon I

Cha cháu tên là Nguyễn văn Hường Sĩ quan của chế độ cũ với cấp bậc Thiếu tá phó trưởng phòng Quân Vụ có thời gian học tập cải tạo Từ ngày 15-6-75 đến 9-12-80 Sau 1 thời gian đoàn tụ với gia đình, cha cháu bị chết vì bệnh vào ngày 3-10-1983

Mới đây chính quyền địa phương nơi cháu và gia đình hiện đang cư trú có cho phép gia đình cháu nếu muốn xin được tái định cư tại Hoa Kỳ theo diện Sĩ quan chế độ cũ. Mặc dù cha đã chết, có thể làm thủ tục xin đăng ký như các sĩ quan chế độ cũ đã và hiện đang tiếp tục xin đăng ký

Vì cha cháu đã chết, nên gia đình cháu phân vân không biết phải làm thế nào. Tuy nhiên mọi thủ tục ở địa phương cháu cũng đã chấp hành đầy đủ, đã làm đơn xin đăng ký như những người khác. Một vài người quen của gia đình khuyến khích gia đình cháu nên lập thêm 1 hồ sơ tường trình như thế để gửi cho chính phủ Hoa Kỳ theo địa chỉ: Tổ Công Tác số 6 Chu Văn An Hà Nội

Nhưng trước khi gửi hồ sơ ấy, cháu được khuyên là nên gửi trước 1 hồ sơ cho bà ủy hiện giờ Bà là người đang dành cuộc đời của mình cho công tác từ thiện và nhất là nhiệt tình giúp đỡ bà con thân nhân của những Sĩ quan chế độ cũ.

Vì thế cháu và gia đình cháu xin Bà dành cho chút ít thời gian xem xét qua hồ sơ của gia đình cháu Xin cho gia đình cháu những lời khuyên và hướng dẫn cho cháu biết phải làm gì trong việc xin đăng ký tái định

cả tại Hoa Kỳ.

Xin Bà nhận nơi đây lòng thành thật biết ơn của cháu và gia đình cháu.

Ngày tháng

Cháu

Ng Thị ngọc Dung

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

Số 526 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số HSLĐ. 0 0 0 2 7 7 0 4 0 4121

K2

GIẤY RA TRẠI

824

Theo thông tư số 966 BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định, tha số 72 ngày 9 tháng 12 năm 1980
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Hương
Họ, tên thường gọi nt
Họ, tên bí danh không
Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927
Nơi sinh Hà sơn bình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Can tội Thiếu tá phó trưởng phòng quân
Bị bắt ngày 15-6-75 án phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của
Thời hạn quản chế sở có quyết định của UBND TP
Đã bị tăng án lần, cộng thành năm
Đã được giảm án lần, cộng thành tháng
Nay về cư trú tại 71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày 1 tháng 02 năm 1981

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng, và năng xuất của trại giao.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phê bình mạnh dạn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn văn Hương
Danh bản số 4340
Lập tại Quận pháp

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn văn Hương, Thiếu tá: Phạm ngọc Bập

Ngày 24 tháng 12 năm 1980
K. Giám thị
Phó giám thị

Đồng ý P2 quận I xác nhận.
Đ/c Nguyễn Văn Hưởng có tên
tình diện học tập cải tạo rồi.

Ngày 12.1.87
Trưởng ấp P2 q.

Trần Xuân Nhâm

Số 3512 P.Tân Bình Q.I
Chứng nhận giống bản chánh
Xuất trình gốc Phường Tân Bình
Ngày 21 tháng 8 năm 1989
TM. Ủ.B.N.D. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH Q.I
CHỦ TỊCH
VIÊN THƯ KÝ

50

Đinh Văn Cư

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

Số 526 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số HSLĐ. 0 0 0 2 7 7 0 4 0 4121

K2

GIẤY RA TRẠI

824

Theo thông tư số 966 BOA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định tha số 22 ngày 9 tháng 12 năm 1980
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Hương
Họ, tên thường gọi nt
Họ, tên bí danh không
Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927
Nơi sinh Hà sơn bình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Can tội Thiếu tá phó trưởng phòng quân vụ
Bị bắt ngày 15-6-75 án phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của
Thời hạn quản chế số có quyết định của UBND TP
Đã bị tăng án lần, cộng thành năm
Đã được giảm án lần, cộng thành tháng
Nay về cư trú tại 71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng, và năng xuất của trại giao.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phê bình mạnh dạn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
Đã đăng ký ngày 1 tháng 02 năm 1981

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn văn Hương
Danh bản số 4340
Lập tại Quận pháp

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 12 năm 1980
Kt. Giám thị
Phó giám thị

Nguyễn văn Hương, Thiếu tá: Phạm ngọc Bập

Ngày 12. 1. 87

Trần Xuân Nhâm

Số 3512

Chứng nhận giống y bản chính

Ngày 21 tháng 8 năm 1989

CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đinh Văn Cừ

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập
Số 526 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số HSLĐ. 0 0 0 2 7 7 0 4 0 4121

K2

GIẤY RA TRẠI

824

Theo thông tư số 966 BCA/TT ngày 15-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định, tha số ... ngày 9 tháng 12 năm 1980
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Hương
Họ, tên thường gọi nt
Họ, tên bí danh không
Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927
Nơi sinh Hà sơn bình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt không quản chế theo quyết định của
71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Can tội Thiếu tá phó trưởng phòng quân ...
Bị bắt ngày 15-6-75 án phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của
Thời hạn quản chế sẽ có quyết định của UBND TP
Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm
Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... tháng
Nay về cư trú tại 71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
... NGƯỜI ... ĐƯỢC VỀ
... 1 tháng 02 năm 1981

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng, và năng xuất của trại giao.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phế bình mạnh dạn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn văn Hương
Danh bản số 4340
Lập tại Quân pháp

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 12 năm 1980
Ký Giám thị
Phó giám thị

Nguyễn văn Hương, Thiếu tá: Phạm ngọc Bân

Ngày 12.1.87

Trần Xuân Nhâm

Số 3512 / P.Tân Bình Q1

Chứng nhận giống y bản chính

Xác minh bởi UBND Phường Tân Bình

Ngày 21 tháng 8 năm 1989

TM. U.B.N.D. PHƯỜNG TÂN BÌNH Q1

CHỦ TỊCH

Đinh Văn Cu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

T - 6 , Mẫu 140/ĐP92/LS23
Khổ 21 x 27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM TÂY-NINH.

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Gia-Lộc,
Tây-Ninh.

NĂM *(Année)* 1963 SỐ HIỆU *(Acte No)* 450

Họ, tên đứa trẻ *(Prénom et nom de l'enfant)*	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ *(Sexe de l'enfant)*	Nữ
Ngày sanh *(Date de naissance)*	Hai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh *(Lieu de naissance)*	Gia-Lộc
Họ, tên cha *(Prénom et nom du père)*	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha *(Sa profession)*	Quân nhân Trung-Úy
Nơi cư ngụ của cha *(Son domicile)*	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ *(Prénom et nom de la mère)*	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ *(Sa profession)*	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ *(Son domicile)*	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ *(Son rang de femme mariée)*	Vợ chánh

Số 3449 /P.Tân Định-Q1
Chứng nhận đồng ý bản chánh
Xuất trình tại UBND Phường Tân Định
Ngày 17 tháng 8 năm 19 89
TM Ủy ban N.D. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH Q1
CHỦ TỊCH
VIÊN THƯ KÝ

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂYNINH, ngày 16-1-197 5
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền *(Coût)* 190/ks

Biên-lai số _____
(Quittance No)

NGUYỄN THỊ ANH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viêt-Nam)

T - 6.

Mẫu 140/ĐP92/LS23
Khổ 21 x 27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM TÂY-NINH.

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Gia-Lộc, Tây-Ninh.
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1963 (Année) SỐ HIỆU 450 (Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Ngày sanh (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh (Lieu de naissance)	Gia-Lộc
Họ, tên cha (Prenom et nom du père)	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha (Sa profession)	Quân nhân Trung-Úy
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ (Sa profession)	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Số 3449 / P.Tân Định Q1
Chứng nhận giống y bản chánh
Xuất trình bại UBND Phường Tân Định
Ngày 17 tháng 8 năm 1982
TM. U.B.N.D. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH Q1
CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂYNINH, ngày 16-1-1975
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá 5 $ 00
(Coût) 1.90/kg

Biên-lai số
(Quittance No)

Đinh Văn Tử

NGUYỄN-THỊ OANH
Lục-Sự Tòa Sơ-Thẩm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viêt-Nam)

T - 6 .

Mẫu 140/ĐP92/LS23
Khổ 21 x 27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM TÂY-NINH.

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Gia-Lộc,
Tây-Ninh.

NĂM *(Année)* 1963 — SỐ HIỆU *(Acte No)* 450

Họ, tên đứa trẻ *(Prénom et nom de l'enfant)*	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ *(Sexe de l'enfant)*	Nữ
Ngày sanh *(Date de naissance)*	Mai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh *(Lieu de naissance)*	Gia-Lộc
Họ, tên cha *(Prénom et nom du père)*	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha *(Sa profession)*	Quân nhân Trung-Úy
Nơi cư ngụ của cha *(Son domicile)*	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ *(Prénom et nom de la mère)*	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ *(Sa profession)*	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ *(Son domicile)*	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ *(Son rang de femme mariée)*	Vợ chánh

Số: 3449 /P.Tân Định.Q1
Chứng nhận giống y bản chánh
Xuất trình tại UBND Phường Tân Định
Ngày 17 tháng 8 năm 87
TM. U.B.N.D. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH Q1
T.L. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đinh Văn Cử

Giá tiền *(Coût)* 00
Biên-lai số _____ *(Quittance No)*

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂYNINH, ngày 16-1-197 5
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM TÂY-NINH

NGUYỄN-THỊ-CANH
Lục-Sự Tòa Sơ-Thẩm

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

QUẬN ~~Bắc-Bình~~

XÃ TÂN-THỚI-NHÌ

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THÚ

Năm 19 49 Số hiệu 15

Chiếu theo bản án điều chỉnh hôn thú 2434/HD tuyên xử ngày 05-6-1974.
Tuyên điều chỉnh trên tờ hôn thú số 15 lập ngày 2-6-1949 tại Xã Tân-Thới-Nhì nơi sanh trước ghi là 1927 Hà-Nội nay được sửa lại là : 01-10-1927 Tan-Yên, Hà-Đông, Bắc-Phan.
Tân-Thới-Nhì, ngày 13-11-1974.

Người chồng : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Hương
Sanh tại :	Hà-Nội (Ville)
Sanh ngày :	1927
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Hoán (chết)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Dương-Thị-Khối (chết)
Người vợ : (Tên, họ)	Trần-Thị-Khuê
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Sanh tại :	Gia-Lộc, Trảng-Bàng
Sanh ngày :	1931
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-văn-Cứ (chết)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Thị-Ía (chết)
Ngày cưới :	Le deux Juin mil neuf cent quarante neuf.

Trích y bổn chánh :

KIỂN-THỊ :
XÃ TRƯỞNG,

Tân-Thới-Nhì, ngày 14 tháng 11 năm 197 4
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

MIỄN THỊ THỰC
16.V số 4366/BNV/HC/29
Ngày 03-08-70

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ TÂN-THỚI-NHÌ

LÂM-KIỂM-NHẪN
Uỷ-Viên Hộ-Tịch

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29 ngày 3-8-70.